ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 213 /BC-UBND	*Hưng Yên, ngày 27 tháng 11 năm 2020*

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 và mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2021

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ XIX nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 26/11/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh,

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 và mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2021 với các nội dung như sau:

Phần thứ nhất
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI NĂM 2020

Trong bối cảnh có nhiều khó khăn, thách thức; đặc biệt dịch Covid-19 diễn biến nhanh, phức tạp và khó lường, ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống nhân dân, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo ưu tiên thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng, chống và kiểm soát dịch Covid-19. Với tinh thần "chống dịch như chống giặc" và thực hiện "nhiệm vụ kép" là vừa phòng chống dịch, vừa phát triển kinh tế - xã hội theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; cùng với sự nỗ lực phấn đấu cao của toàn thể nhân dân và doanh nghiệp trong tỉnh, đến nay, tình hình dịch bệnh trên địa bàn tỉnh luôn nằm trong tầm kiểm soát, tình hình kinh tế - xã hội năm 2020 đạt được kết quả khá toàn diện, tăng trưởng kinh tế đạt mức khá cao nằm trong nhóm 10 tỉnh đạt mức tăng trưởng cao nhất cả nước.

I. KẾT QUẢ CHỦ YẾU ƯỚC ĐẠT

Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) tăng 6,46%, (KH tăng 9%; năm 2019 tăng 9,57%). Giá trị sản xuất công nghiệp và xây dựng tăng 7,78% (KH tăng 10,5%), chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 7,06% (KH năm tăng 10%). Giá trị sản xuất nông nghiệp - thuỷ sản tăng 3,47% (KH năm tăng 2,2%). Giá trị sản xuất thương mại, dịch vụ tăng 4,56% (KH năm tăng 7,7%). Cơ cấu kinh tế: Công nghiệp, xây dựng chiếm tỷ trọng 61,5% - nông nghiệp, thủy sản chiếm 9,65% - thương mại, dịch vụ chiếm 28,85% (năm 2019 tương ứng: 61,94% -

8,51% - 29,55%). Tổng sản phẩm bình quân đầu người (GRDP/người) đạt 79,57 triệu đồng, xếp thứ 12/63 tỉnh, thành trên cả nước (năm 2019 đạt 73,94 triệu đồng). Kim ngạch xuất khẩu 4.500 triệu USD, đạt 84,9% kế hoạch, giảm 5,26% so với năm 2019. Tổng mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ 42.140 tỷ đồng (Kế hoạch 42.000 tỷ đồng), tăng 6,65% so với năm 2019. Thu ngân sách nhà nước đạt 15.500 tỷ đồng, đạt 104,2% kế hoạch, giảm 3,4% so với năm 2019, trong đó: Thu thuế xuất nhập khẩu 3.500 tỷ đồng, đạt 81,39% kế hoạch, giảm 8,42%; thu nội địa 12.000 tỷ đồng, đạt 113,6% kế hoạch, giảm 2,2%. Tổng chi ngân sách 11.943 tỷ đồng, đạt 93,9% kế hoạch, trong đó: Chi đầu tư phát triển 5.605 tỷ đồng, đạt 97,1% kế hoạch; chi thường xuyên 6.338 tỷ đồng, đạt 91,4% kế hoạch.

Thu nhập bình quân trên 1ha canh tác đạt trên 210 triệu đồng/ha; tăng 7,5 triệu đồng so với năm 2019. Tỷ lệ đô thị hóa đạt 41% (KH 40,5%), tăng 3,37% so với năm 2019. Có thêm 43 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt 100% kế hoạch, nâng tổng số trường đạt chuẩn quốc gia lên 403 trường. Giảm tỷ lệ mất cân bằng giới tính khi sinh ở mức dưới 118 bé trai/100 bé gái; tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế đạt 100%; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 90,5% (KH: 91,5%). Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 31,5% (KH 34%). Tạo thêm việc làm mới cho 2,33 vạn lao động (KH 2,45 vạn lao động). Tỷ lệ lao động qua đào tạo 65% (KH 65%). Tỷ lệ hộ nghèo còn 1,8% (KH dưới 1,9%). Tỷ lệ làng, khu phố văn hoá 88,7% (KH 89%); tỷ lệ gia đình văn hoá 91,5% (KH 92%). Tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch ở nông thôn đạt 90% (trong đó nước sạch do các nhà máy nước tập trung cung cấp đạt 81%).

1. Sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới

Năm 2020, sản xuất nông nghiệp trên địa bàn chịu tác động của biến đổi khí hậu và sự bùng phát dịch bệnh Covid 19, ảnh hưởng đến tình hình tổ chức sản xuất của người dân. Tuy nhiên, với sự chủ động và sáng tạo trong công tác tổ chức, năm 2020 tiếp tục đạt được những kết quả tích cực. Giá trị sản xuất nông nghiệp và thủy sản ước 12.963 tỷ đồng, tăng 3,47% so với năm 2019. Giá trị thu nhập bình quân trên 01 ha đất canh tác đạt trên 210 triệu đồng, tăng 7,5 triệu đồng so với năm 2019. Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm đạt 70.360 ha, giảm 7,03%; diện tích trồng lúa 58.736 ha, giảm 6,74%, trong đó lúa chất lượng cao chiếm 70% diện tích, tăng 2,7%; năng suất lúa bình quân 62,88 tạ/ha, giảm 1,84%; sản lượng thóc ước 369.339 tấn, giảm 7,09%. Sản lượng: Nhãn tăng 47,62%, vải tăng 57,89%, chuối tăng 7,28%, cam tăng 8,86%, bưởi tăng 5,26%. Chuyển đổi được 1.897 ha diện tích cây trồng kém hiệu quả sang cây trồng khác, nuôi thủy sản có hiệu quả kinh tế cao hơn, đạt 100% kế hoạch, nâng tổng diện tích đất đã chuyển đổi lên 17.050 ha. Đã hình thành và phát triển nhiều mô hình liên kết trong sản xuất và tiêu thụ các mặt hàng nông sản của tỉnh, điển hình như chuỗi sản xuất, tiêu thụ lúa gạo; chuỗi sản xuất, tiêu thụ rau an toàn; chuỗi sản xuất, tiêu thụ nhãn...

Tình hình chăn nuôi phát triển khá ổn định: Không có dịch bệnh xảy ra đối với đàn gia súc, gia cầm; Dịch tả lợn Châu Phi đã được kiểm soát, giá thịt lợn giữ ở mức cao. Kết quả đàn lợn tăng 7,42%; đàn trâu tăng 6,22%; đàn bò giảm

6,31%; đàn gia cầm tăng 4,28%. Sản lượng thịt hơi xuất chuồng năm 2020 ước đạt 130,5 nghìn tấn, giảm 2,76%. Đã hình thành một số mô hình liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm, như: liên kết giữa Công ty Sữa Vinamilk với các hộ chăn nuôi bò sữa, liên kết giữa các chủ trang trại với các đại lý cung cấp giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi... Các hoạt động nuôi trồng thủy sản được duy trì ổn định. Sản lượng thủy sản năm 2020 ước đạt 48.430 tấn, đạt 107,6% kế hoạch, tăng 5,38% so với năm 2019.

Công tác quản lý đê điều và phòng chống lụt bão được thực hiện nghiêm túc. Kinh tế hợp tác phát triển, đa dạng về hình thức và quy mô. Dự kiến cả năm 2020, thành lập mới được 31 HTX, 20 THT và 23 chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; đánh giá, xếp hạng được 45 sản phẩm OCOP góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động, tạo việc làm, tăng thu nhập và từng bước cải thiện đời sống nông dân.

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ, quyết liệt. Đã phân bổ trên 400 tỷ đồng từ nguồn ngân sách tỉnh, ngân sách trung ương đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn. Kết quả: Có thêm 06 huyện được công nhận hoàn thành xây dựng NTM (KH 4 huyện), nâng tổng số lên 100% đơn vị cấp huyện hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; có 28 xã hoàn thành tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao (KH 20 xã), 05 xã cơ bản hoàn thành tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu; tỉnh Hưng Yên hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn ước đạt 50 triệu đồng/người/năm (tăng 5 triệu đồng so với năm 2019).

2. Sản xuất công nghiệp, xây dựng

Sản xuất công nghiệp chịu ảnh hưởng từ dịch cúm Covid-19 và Nghị định 100/2019/NĐ-CP, nhất là đối với các doanh nghiệp có hoạt động xuất, nhập khẩu, kinh doanh rượu bia. Giá trị sản xuất công nghiệp và xây dựng đạt 217.707 tỷ đồng, tăng 7,78% so với năm 2019 (KH: 10,5%). Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 7,06% so với cùng kỳ năm 2019 (KH 10%; tốc độ tăng cùng kỳ năm 2019 đạt 11,45%).

Công tác phát triển hạ tầng các khu, cụm công nghiệp được quan tâm. Trong năm Thủ tướng Chính phủ đã chấp thuận bổ sung 03 KCN và mở rộng 02 KCN vào Quy hoạch phát triển các KCN, nâng tổng số KCN trên địa bàn lên 13 KCN với tổng diện tích 3.445,59 ha (bao gồm 11 khu đã được phê duyệt với diện tích 3.042ha; 02 KCN đang trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh với diện tích bổ sung 403,59ha); có 03 KCN đã thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư; Đã giải phóng mặt bằng thêm khoảng 100 ha (đạt 66,7% KH), đầu tư xây dựng hạ tầng đồng bộ khoảng 100 ha (đạt 66,7% KH). Thành lập mới 14 cụm công nghiệp, nâng tổng số cụm công nghiệp được thành lập trên địa bàn tỉnh là 16 cụm công nghiệp với tổng diện tích là 763,19 ha, tổng vốn đầu tư đăng ký là 6.917,95 tỷ đồng.

Công tác quản lý kiến trúc - quy hoạch được đẩy mạnh. Nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Nhiệm vụ đồ án quy hoạch chung đô thị Văn Giang đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Đã tổ chức lập, phê duyệt 7 đồ án quy hoạch các huyện, thành phố; Lập phê duyệt quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết 22 dự án nhà ở, phát triển đô thị (549ha); quy hoạch chi tiết 5 cụm công nghiệp (289,7 ha); phê duyệt quy hoạch chi tiết, chấp thuận tổng mặt bằng 161 dự án sản xuất công nghiệp (379 ha); phê duyệt quy hoạch, chấp thuận tổng mặt bằng khu dân cư nông thôn 52 dự án (82,66ha). Đang tổ chức lập quy hoạch chung đô thị Văn Giang, Quy hoạch chung thị xã Mỹ Hào. Đã phê duyệt, chấp thuận chủ trương đầu tư dự án khu đô thị, khu nhà ở, tổng quy mô diện tích 501 ha. Tỷ lệ đô thị hóa đạt 41%, tỉ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch đạt 81%. Công tác quản lý hoạt động xây dựng, quản lý quy hoạch, quản lý nhà ở và thị trường bất động sản được tăng cường.

3. Thương mại và dịch vụ

Thương mại, dịch vụ là lĩnh vực chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của đại dịch Covid-19. Giá trị sản xuất thương mại, dịch vụ ước đạt 24.359 tỷ đồng, tăng 4,56% so với năm 2019 (KH tăng 7,7%). Tổng mức bán lẻ hàng hóa dịch vụ 42.140 tỷ đồng, đạt 100,33% KH, tăng 6,65%. Xuất khẩu ước 4.500 triệu USD, đạt 84,91% KH, giảm 5,26%. Nhập khẩu ước 3.778 triệu USD, giảm 7,1%.

Các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu được triển khai hiệu quả. Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt phương án đảm bảo hàng hóa thiết yếu, góp phần cân đối cung cầu, bình ổn thị trường phục vụ nhân dân trên địa bàn tỉnh đặc biệt là tại các vùng cách ly do ảnh hưởng của dịch Covid-19, không để xảy ra tình trạng thiếu hàng, sốt giá. Ước tính chỉ số giá tiêu dùng bình quân tăng trên 4% so với năm 2019.

4. Thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp

Trong năm 2020 do ảnh hưởng của dịch Covid-19, các quốc gia thực hiện biện pháp giãn cách xã hội, dẫn tới kết quả thu hút đầu tư, nhất là thu hút vốn đầu tư nước ngoài thấp hơn so với cùng kỳ và chỉ tiêu kế hoạch. Dự kiến, toàn tỉnh thu hút được 69 dự án đầu tư (giảm 53 dự án so với năm 2019): Trong đó có 46 dự án đầu tư trong nước, vốn đầu tư đăng ký đạt 13.061 tỷ đồng (vốn cấp mới 11.494 tỷ đồng, vốn đầu tư điều chỉnh tăng thêm là 1.567 tỷ đồng); giảm 39,47% về số dự án và tăng 85,65% về số vốn đầu tư; 23 dự án đầu tư FDI, với số vốn đầu tư đăng ký khoảng 242,46 triệu USD (trong đó vốn cấp mới là 59,36 triệu USD, vốn đầu tư điều chỉnh tăng thêm khoảng 183,1 triệu USD); giảm 50% về số dự án và giảm 32,14% về số vốn đầu tư. Dự kiến đến hết năm 2020, tổng số dự án trên địa bàn tỉnh là 1.985 dự án: 1.497 dự án trong nước, tổng vốn đăng ký 144.702 tỷ đồng (tương đương 6,29 tỷ USD); 488 dự án nước ngoài, vốn đầu tư đăng ký 5,019 tỷ USD. Có thêm 40 dự án đi vào hoạt động, tạo việc làm cho khoảng 5.400 lao động.

Hoạt động hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp được triển khai hiệu quả. Có thêm khoảng 1.100 doanh nghiệp thành lập mới, với số vốn đăng ký là 10.500 tỷ

đồng; 170 doanh nghiệp trở lại hoạt động; 95 doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể và 300 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động. Đến nay, toàn tỉnh có 12.110 doanh nghiệp đăng ký hoạt động với tổng số vốn đăng ký đạt 121.930 tỷ đồng, trong đó có 72% doanh nghiệp đang hoạt động. Đã hoàn thành công tác cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Môi trường và Công trình đô thị Hưng Yên. Tiếp tục thoái toàn bộ vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Giống cây trồng Hưng Yên. Tạm dừng cổ phần hóa tại Trung tâm đăng kiểm cơ giới Hưng Yên và Trung tâm tư vấn GTVT Hưng Yên cho đến khi Chính phủ ban hành Nghị định về chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần.

5. Hoạt động tài chính, tiền tệ

Công tác thu ngân sách gặp nhiều khó khăn do tác động từ dịch Covid-19 và một số chính sách mới được triển khai từ đầu năm như: Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt; Nghị định số 41/2020/NĐ-CP ngày 8/4/2020 của Chính phủ về gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất, các gói hỗ trợ của Quốc hội và Chính phủ đối với các đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Kết quả tổng thu ngân sách trên địa bàn ước đạt 15.500 tỷ đồng, đạt 104,2% kế hoạch, giảm 3,4% so với năm 2019, trong đó: Thu thuế xuất nhập khẩu 3.500 tỷ đồng, đạt 81,39% kế hoạch, giảm 8,42%; thu nội địa 12.000 tỷ đồng, đạt 113,6% kế hoạch, giảm 2,2% (nếu trừ thu tiền sử dụng đất, thu nội địa được 8.000 tỷ đồng, đạt 94,6% kế hoạch giao và giảm 1,6% so với cùng kỳ). Trong tổng thu nội địa có 5/15 khoản thu, sắc thuế đạt từ 100% dự toán và có tăng trưởng so với cùng kỳ như: Khu vực DNNN địa phương 34 tỷ đồng đạt 100% dự toán, tăng 0,4%; xổ số kiến thiết 20 tỷ đạt 181,8% dự toán, tăng 50,9%; thuế thu nhập cá nhân 970 tỷ đồng đạt 102,1% dự toán, tăng 14,6%; thu ngân sách khác 230 tỷ, đạt 176,9% kế hoạch, tăng 17%; thu hoa lợi công sản 30 tỷ đồng đạt 100% dự toán, tăng 0,3%. Có 06/15 khoản thu, sắc thuế chiếm tỷ trọng lớn trong tổng thu ngân sách nhà nước không hoàn thành dự toán như: Thu từ khu vực ngoài quốc doanh, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, lệ phí trước bạ...

Tổng chi ngân sách 11.943 tỷ đồng, đạt 93,98% kế hoạch, trong đó: Chi đầu tư phát triển 5.605 tỷ đồng, đạt 97,12% kế hoạch; chi thường xuyên 6.338 tỷ đồng, đạt 91,3% kế hoạch. Hoạt động ngân hàng phát triển ổn định. Tổng nguồn vốn của các tổ chức tín dụng ước đạt 93.500 tỷ đồng, tăng 11,75% so với năm 2019; trong đó, vốn huy động tại địa phương 87.150 tỷ đồng, tăng 15%. Dư nợ cho vay ước đạt 66.500 tỷ đồng, tăng 8,57%; trong đó: Cho vay nông nghiệp nông thôn chiếm 48,9%, tăng 5,7%, cho vay doanh nghiệp nhỏ và vừa chiếm 25,3%, tăng 12,4%. Chất lượng tín dụng tiếp tục được cải thiện, dư nợ xấu chiếm 1,3% tổng dư nợ.

6. Đầu tư phát triển

Công tác huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội tiếp tục tăng, cơ cấu vốn đầu tư chuyển dịch theo hướng giảm dần tỷ trọng vốn đầu tư nhà nước, tăng

dần vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Tổng vốn đầu tư phát triển ước đạt 37.735 tỷ đồng, tăng 8,66%. Trong đó, vốn đầu tư nhà nước tăng 1,54%; vốn đầu tư ngoài nhà nước tăng 4,2%; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tăng 18,92%.

Trong năm 2020 tỉnh triển khai đồng bộ các biện pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công như: Yêu cầu các chủ đầu tư phải có cam kết về tiến độ giải ngân đối với các dự án, công trình lớn, quan trọng; Nâng cao vai trò người đứng đầu trong việc thực hiện giải ngân kế hoạch vốn; Thường xuyên tổ chức các cuộc họp kiểm điểm tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công... Nhờ vậy giải ngân vốn đầu tư công đạt kết quả cao. Kế hoạch vốn giao 5.771 tỷ đồng; ước giải ngân đạt 5.605 tỷ đồng, đạt 97,5% kế hoạch. Trong đó giải ngân nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý 2.014 tỷ đồng đạt 92,4% kế hoạch; nguồn vốn ngân sách cấp huyện quản lý 1.839 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch; nguồn vốn ngân sách cấp xã quản lý 1.752 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch.

7. Tài nguyên môi trường

Hoạt động quản lý đất đai được tăng cường. Đang triển khai đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2011-2020 và đăng ký nhu cầu sử dụng đất thời kỳ 2021-2030. Công tác giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và thu hồi đất được quan tâm. Hoạt động giải phóng mặt bằng, định giá đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư được triển khai quyết liệt. Công tác đăng ký, thống kê đất đai được đẩy mạnh: Từ ngày 20/12/2019 đến ngày 18/9/2020 đã cấp, cấp đổi cho các tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp 155 Giấy chứng nhận với tổng diện tích là 83,21 ha. Công tác đo đạc bản đồ, kiểm kê đất đai được đẩy nhanh tiến độ. Công tác quản lý khoáng sản, tài nguyên và ứng phó biến đổi khí hậu đi vào thực chất. Hoạt động bảo vệ môi trường tiếp tục được quan tâm. Hoàn thành lắp đặt, vận hành 08 trạm quan trắc tự động nước thải, nước mặt và không khí. Công tác quản lý, xử lý chất thải trong phòng chống dịch bệnh Covid-19 được triển khai hiệu quả. Đang tiếp tục phối hợp với thành phố Hà Nội trong việc kiểm soát ô nhiễm môi trường hệ thống Bắc Hưng Hải.

8. Khoa học và công nghệ

Hoạt động khoa học công nghệ tiếp tục phát triển đúng định hướng, có chiều sâu. Trong năm đã tổ chức đánh giá, nghiệm thu 16 nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Công tác quản lý nhà nước về khoa học công nghệ được quan tâm. Đã tham gia góp ý về công nghệ với 64 dự án đầu tư vào địa bàn tỉnh, cấp 10 giấy phép tiến hành công việc bức xạ. Tổ chức thành công Hội nghị tổng kết Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2017-2020 với 26 sản phẩm chủ lực, đặc sản của tỉnh được bảo hộ Tài sản trí tuệ; công nhận 22 sáng kiến cấp tỉnh, kiểm định 10.218 phương tiện đo các loại. Ban hành 335 bản đăng ký kiểm tra chất lượng thép nhập khẩu đáp ứng yêu cầu. Tích cực xúc tiến và phát triển sàn giao dịch công nghệ và thiết bị Hưng Yên.

9. Giao thông vận tải

Hạ tầng giao thông vận tải tiếp tục được quan tâm đầu tư mạnh mẽ. Trong năm hoàn thành đầu tư hơn 196 km đường giao thông ở các cấp đường trong đó có nhiều dự án quan trọng như: Dự án đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp ĐT.382 (đường 199 cũ) đoạn từ Km0+00 - Km8+0; Dự án xây dựng cầu Hồng Tiến; Dự án đầu tư xây dựng công trình Đường nối vành đai V vùng Thủ đô Hà Nội trên địa phận tỉnh Thái Bình với QL38B và cao tốc Hà Nội - Hải Phòng trên địa phận tỉnh Hưng Yên. Đang tiếp tục hoàn thiện: Dự án đường nối ĐT.379 với QL39 và đường ô tô cao tốc Hà Nội – Hải Phòng huyện Khoái Châu; Dự án Cải tạo, nâng cấp ĐT.387 (Lương Tài - Bãi Sậy); Cải tạo, nâng cấp ĐH.17 và kéo dài đến ĐT.379, chỉnh trang hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu tưởng niệm đồng chí Tô Hiệu và đồng chí Lê Văn Lương. Công tác quản lý bảo dưỡng thường xuyên đường bộ, đường sông được thực hiện theo đúng kế hoạch đảm bảo giao thông an toàn, thông suốt.

Hoạt động quản lý vận tải được tăng cường. Năm 2020 khối lượng hàng hóa vận chuyển 37,69 triệu tấn, đạt 98,6% KH, tăng 6,3%; khối lượng hàng hóa luân chuyển 1.314 triệu tấn.km, đạt 97,7% KH, tăng 5,53%; số lượt hành khách vận chuyển 15,87 triệu người, đạt 87,2% KH, giảm 5,79%; số lượt hành khách luân chuyển 920,8 triệu người.km, đạt 86,6% KH, giảm 5,92%. Các giải pháp đảm bảo an toàn giao thông được triển khai đồng bộ. Kết quả TNGT 10 tháng đầu năm: Toàn tỉnh xảy ra 128 vụ TNGT, làm chết 92 người, bị thương 86 người, so với cùng kỳ năm 2019, giảm 1 vụ (-0,8%), giảm 5 người chết (-5,2%) và giảm 8 người bị thương (-8,5%).

10. Giáo dục và đào tạo

Giáo dục và đào tạo chịu ảnh hưởng từ dịch Covid-19 dẫn tới các cơ sở giáo dục phải điều chỉnh giảm tải chương trình dạy học kỳ II. Trong năm học 2019-2020 chất lượng giáo dục toàn diện không ngừng được nâng lên, kỷ cương nền nếp trong các hoạt động giáo dục được duy trì: Đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT đạt 97,34%. Công tác tuyển chọn bồi dưỡng học sinh giỏi thu được kết quả tích cực: Có 44 học sinh đạt giải quốc gia trong đó 41 học sinh giỏi quốc gia và 03 học sinh đạt giải trong Cuộc thi Vô địch Tin học Văn phòng Thế giới- Viettel năm 2020. Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ giáo viên được tăng cường. Hoạt động đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học được đẩy mạnh, tỷ lệ phòng học kiên cố cao tầng đạt 93,44%. Có thêm 43 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt 100% kế hoạch, nâng tổng số trường đạt chuẩn quốc gia lên 403 trường. Quản lý giáo dục được thực hiện có nền nếp; công tác thanh tra, kiểm tra được tiến hành thường xuyên. Hoạt động sáp nhập các trường ở các cấp học được triển khai mạnh mẽ. Năm 2020, giảm được 13 trường tiểu học, 12 trường trung học cơ sở, tăng 13 trường TH và THCS.

11. Y tế, dân số và chăm sóc sức khỏe nhân dân

Các hoạt động y tế dự phòng được triển khai hiệu quả, chế độ giám sát dịch được thực hiện thường xuyên, đặc biệt là với dịch Covid-19. Đã thành lập

Ban Chỉ đạo phòng chống dịch bệnh Covid-19 cấp tỉnh, huyện, cụ thể: Bố trí 16 cơ sở y tế thực hiện thu dung, tiếp nhận, cách ly, điều trị; 36 đội phản ứng nhanh, cơ động chống dịch tuyến tỉnh, huyện với 257 người tham gia. Công tác tuyên truyền được triển khai đa dạng, liên tục để người dân chủ động, không hoang mang, lo lắng. Công tác tập huấn, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ được quan tâm. Công tác xét nghiệm phòng chống dịch được đẩy mạnh. Công tác thu dung, cách ly, điều trị thực hiện tích cực, kịp thời, nghiêm túc, đúng quy định và đảm bảo an toàn: Lũy kế tổng số trường hợp đã cách ly y tế là 9.529 trường hợp (trong đó: Cách ly tại cơ sở y tế 425 trường hợp, cách ly tập trung 1.778 trường hợp, cách ly tại nhà, nơi lưu trú 7.326 trường hợp); hiện đang cách ly 352 trường hợp. Hoạt động phun khử trùng được tăng cường, đã phun được trên 10 nghìn lượt điểm. Kết quả đến nay dịch bệnh trên địa bàn được kiểm soát.

Năm 2020 các chỉ tiêu y tế đạt khá: Số giường bệnh trên 1 vạn dân đạt 27,3 giường (KH 30 giường); số bác sỹ trên 1 vạn dân đạt 7 bác sỹ (KH 9 bác sỹ); Tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế đạt 100% (KH 100%); tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 90,5% (KH 91,5%). Công tác dân số được tăng cường: Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên dự kiến đạt 21% (cùng kỳ 21,9%); Tỷ lệ giới tính khi sinh (nam /nữ) dự kiến 118/100 (KH 115/100; cùng kỳ 118/100). Hoạt động bảo vệ sức khỏe bà mẹ trẻ em được thực hiện thường xuyên: tỷ lệ trẻ tiêm chủng đủ mũi ước đạt 100% số trẻ; Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng 11% (cùng kỳ 11,4%). Công tác đảm bảo an toàn thực phẩm được tích cực triển khai. Công tác quản lý hành nghề y dược tư nhân được đảm bảo. Công tác đấu thầu thuốc được triển khai theo kế hoạch đảm bảo cung ứng thuốc đầy đủ kịp thời, không xảy ra tai biến do các phản ứng của thuốc. Công tác quản lý môi trường được thực hiện nghiêm túc đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường, không lây lan các bệnh nguy hiểm ra cộng đồng.

12. Văn hóa, thể thao và du lịch

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, lễ hội phải tạm dừng hoặc thu hẹp quy mô do ảnh hưởng của dịch Covid-19. Công tác quản lý di sản văn hóa được tăng cường. Năm 2020 tỉnh có thêm 4 di tích cấp quốc gia và 12 di tích cấp tỉnh được xếp hạng, nâng tổng số lên 172 di tích cấp quốc gia và 250 di tích cấp tỉnh. Lập 3 hồ sơ khoa học đề nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, công nhận Bảo vật quốc gia; 01 hồ khoa học đề nghị Thủ trướng Chính phủ xem xét, xếp hạng di tích cấp quốc gia đặc biệt. Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" được triển khai tích cực. Tỷ lệ làng, khu phố văn hoá 88,7% (KH 89%), tỷ lệ gia đình văn hoá 91,5% (KH 92%). Các hoạt động thể dục thể thao quần chúng được đẩy mạnh. Thể thao thành tích cao được tăng cường, đã tham dự thi đấu 23 giải thể thao quốc gia, giành 112 huy chương, trong đó: 16 HCV, 29 HCB, 64 HCĐ; đạt 81% kế hoạch. Hoạt động phát triển du lịch được quan tâm.

13. Lao động, thương binh và xã hội

Công tác lao động, giải quyết việc làm, đào tạo nghề, người có công, bảo trợ xã hội được triển khai tích cực. Đã tổ chức tuyển sinh đào tạo cho 49,85

nghìn người, đạt kế hoạch năm; tỷ lệ lao động có việc làm sau đào tạo đạt trên 90%. Tạo việc làm mới cho 23.300 lao động (KH 24.500 lao động); tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 65% (KH 65%), tăng 2% so với năm 2019, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 50% (KH 50%), tăng 2% so với năm 2019; tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 25%. Tổ chức thăm và trao tặng 181.120 suất quà tới các gia đình chính sách, người có công. Công tác giảm nghèo được quan tâm: Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 1,8%, trong đó trên 95% các hộ nghèo được tiếp cận các dịch vụ cơ bản. Hoạt động bảo trợ trẻ em được quan tâm: Tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị tổn thương giảm còn 0,71%; tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp đạt 95%; 81,99% xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em; 100% trẻ em dưới 6 tuổi được cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí. Kịp thời tổ chức hỗ trợ các nhóm đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 với kinh phí trên 130 tỷ đồng. Tạo điều kiện cho các chuyên gia lao động tay nghề cao đến doanh nghiệp làm việc. Bên cạnh thực hiện các chính sách hỗ trợ của trung ương, tỉnh đã triển khai một số cơ chế, chính sách hỗ trợ người dân trước tình hình dịch bệnh như: Thực hiện trợ cấp xã hội hằng tháng đối với người từ đủ 75 tuổi đến dưới 80 tuổi ngoài quy định chung của Chính phủ; Hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế cho đối tượng là người khuyết tật chưa được cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí; Hỗ trợ 30kg gạo/hộ cho 100% hộ nghèo; Tiếp tục triển khai xây dựng nhà ở cho cho 1.537 hộ gia đình là người có công với cách mạng và hộ nghèo có khó khăn về nhà ở với tổng kinh phí 122,96 tỷ đồng.

14. Thông tin liên lạc và truyền thông

Hạ tầng kỹ thuật viễn thông đã phát triển rộng khắp trên địa bàn tỉnh. Hệ thống họp trực tuyến của tỉnh với cấp huyện hoạt động ổn định. Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh được đưa vào sử dụng kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống phần mềm Một cửa điện tử, trên đó đã cung cấp 525 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 369 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. Phần mềm quản lý văn bản và điều hành dùng chung được xây dựng và đưa vào sử dụng tại các cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã. Tỷ lệ văn bản gửi, nhận hoàn toàn điện tử trong nội bộ tỉnh đạt trên 98%; 100% các cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã đã được cấp chữ ký số chuyên dùng. Đang tiếp tục hoàn thiện Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hưng Yên (phiên bản 2.0). Các cơ quan báo chí, truyền hình hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích.

15. Cải cách hành chính, xây dựng chính quyền địa phương và quản lý tôn giáo, thi đua khen thưởng

Công tác sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy được đẩy mạnh. Năm 2020 đã tổ chức lại 3 sở, hợp nhất Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hưng Yên và Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính thuộc Văn phòng UBND tỉnh Hưng Yên; giải thể Quỹ Bảo trì đường bộ tỉnh Hưng Yên, kết quả: giảm 1 chi cục, 1 đơn vị sự nghiệp công lập và 7 phòng. Đã thực hiện cắt giảm được 526 biên chế (trong đó: 37 biên chế công chức và 489 biên chế sự nghiệp). Năm 2019, xếp hạng chỉ số cải cách hành chính (Par Index) tăng 5 bậc, xếp thứ 22/63 tỉnh, thành phố; chỉ

số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) giảm 1 bậc, xếp thứ 4/63 tỉnh, thành phố; chỉ số sẵn sàng cho phát triển công nghệ thông tin – truyền thông (ICT Index) giảm 4 bậc, xếp thứ 13/63 tỉnh, thành phố; chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) giảm 25 bậc, xếp thứ 60/63 tỉnh, thành phố; chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tăng 3 bậc so với năm 2018, xếp thứ 55/63 tỉnh, thành phố. Quản lý nhà nước về tôn giáo được quan tâm chú trọng. Công tác thi đua khen thưởng thực hiện có hiệu quả.

16. Quốc phòng, an ninh, tư pháp, thi hành án dân sự

- Công tác quốc phòng, quân sự địa phương được chỉ đạo và tổ chức thực hiện toàn diện; duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, tuần tra canh gác, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Công tác huấn luyện được triển khai theo đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, an toàn tuyệt đối. Đã xây dựng đề án tổ chức diễn tập KVP nhiệm kỳ 2020-2025. Tổ chức 15 lớp tập huấn về DQTV. Tuyển chọn và giao đủ 1.800 công dân nhập ngũ năm 2020 đạt 100% chỉ tiêu. Công tác bảo quản, bảo dưỡng vũ khí trang bị được thực hiện đúng quy định.

- Công tác phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội được đẩy mạnh. Kịp thời giải quyết hiệu quả nhiều điểm có tranh chấp, khiếu kiện ngay ở cơ sở. Bảo vệ tuyệt đối an toàn các sự kiện chính trị lớn, quan trọng của đất nước, của địa phương. Đã phát hiện, triệt phá một số điểm đánh bạc có nhiều đối tượng tham gia, đánh bạc sử dụng công nghệ cao, không để hình thành các tụ điểm gây bức xúc trong nhân dân; các vụ án đều được tập trung điều tra, khám phá nhanh, nhất là các vụ án dư luận quan tâm. Công tác quản lý Nhà nước về ANTT được củng cố và tăng cường. Đã khởi tố, điều tra 289 vụ, 335 bị can phạm tội về trật tự xã hội; 31 vụ, 54 bị can phạm tội về kinh tế; 89 vụ, 468 bị can phạm tội về đánh bạc; 280 vụ, 410 bị can phạm tội về ma túy. Xử lý hành chính 188 vụ, việc vi phạm về bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm phạt 2,94 tỷ đồng; xử lý 18.236 trường hợp vi phạm TTATGT, phạt 20,2 tỷ đồng.

- Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở được triển khai hiệu quả. Chất lượng công tác thẩm định, kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật được nâng lên rõ rệt. Thực hiện rà soát thường xuyên đối với 892 văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, đề nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ đối với 15 văn bản quy phạm pháp luật. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, con nuôi được quan tâm. Hoạt động lí lịch tư pháp được triển khai nghiêm túc. Quản lý nhà nước về bổ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý được thực hiện đồng bộ, hiệu quả, nhất là với đối tượng doanh nghiệp, nhà đầu tư.

- Công tác thi hành án dân sự được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt ngay từ đầu năm, qua đó tạo chuyển biến tích cực, bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật. Tổng số việc phải thi hành là 6.822 việc, tương ứng với trên 2.917 tỷ đồng. Trong đó, có 5.799 việc có điều kiện thi hành, tương ứng với trên 1.101 tỷ đồng; đã thi hành xong 4.884 việc, đạt 84,2%, bằng 104% chỉ tiêu được

giao. Tổng số tiền đã thi hành đạt trên 438 tỷ đồng, đạt 41,9%, bằng 110% chỉ tiêu giao.

17. Công tác thanh tra, tiếp dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí

17.1. Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng được thực hiện nghiêm túc. Năm 2020 toàn tỉnh tiến hành 168 cuộc thanh tra hành chính, 117 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đối với 1.297 tổ chức. Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện 606 đơn vị có sai phạm về hành chính, kinh tế với số tiền 41,1 tỷ đồng. Kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước số tiền 6,4 tỷ đồng, kiến nghị khác 35 tỷ đồng, đã thu được 3,7 tỷ đồng. Ban hành 351 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 7,2 tỷ đồng; đã thu nộp ngân sách 6,3 tỷ đồng. Các cấp các ngành đã tiếp 1.225 lượt công dân (tăng 3,37% so với năm 2019); tiếp nhận 2.040 đơn (tăng 3,03% so với năm 2019). Số đơn đủ điều kiện xử lý là 713 đơn: Đã có văn bản hướng dẫn 210 vụ việc; chuyển 312 đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết; các đơn còn lại do trùng lặp hoặc nặc danh, mạo danh, không đủ điều kiện xử lý được lưu đơn theo quy định. Trong kỳ có 13 đơn khiếu nại, 18 đơn tố cáo thuộc thẩm quyền, đã giải quyết xong 10 vụ việc khiếu nại và 13 vụ việc tố cáo, các vụ việc còn lại đang được xác minh, giải quyết.

17.2. Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng được các cấp ủy, chính quyền các địa phương, cơ quan đơn vị coi trọng, các đơn vị trong tỉnh đã mở được 11 lớp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng với trên 3305 lượt cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân tham gia. Công tác tự kiểm tra nội bộ được thực hiện thường xuyên. Việc chuyển đổi vị trí cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng được thực hiện đúng quy định.

Đánh giá chung: Trong bối cảnh còn nhiều khó khăn thách thức, song với sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của các cấp, các ngành, sự nỗ lực phấn đấu, vượt qua khó khăn của các doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội năm 2020 đã đạt được kết quả tích cực. Tăng trưởng kinh tế nói chung và các ngành công nghiệp, xây dựng có xu hướng phục hồi sau tác động mạnh mẽ từ dịch Covid-19 và đạt mức tăng trưởng cao so với bình quân chung của cả nước và các địa phương trong vùng. Các hoạt động quản lý tài nguyên môi trường, khoa học và công nghệ được tăng cường; Hệ thống cơ sở hạ tầng được quan tâm đầu tư và phát triển nhanh. Các lĩnh vực văn hoá, y tế, giáo dục và chính sách an sinh xã hội được quan tâm, tỷ lệ hộ nghèo giảm. Cải cách hành chính có nhiều tiến bộ. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được triển khai nghiêm túc, hiệu quả. Quốc phòng quân sự địa phương được đảm bảo, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, đời sống nhân dân không ngừng được nâng lên.

II. NHỮNG HẠN CHẾ, YẾU KÉM VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế, yếu kém

- Tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống xã hội và phát triển sản xuất. Các lĩnh vực sản xuất gặp nhiều khó khăn.

- Vốn đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn còn thấp. Việc ứng dụng cơ giới hóa vào sản xuất nông nghiệp còn khó khăn. Công tácxây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm chưa được nhiều.

- Tình hình sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh gặp nhiều khó khăn. Số lượng dự án thu hút đầu tư giảm so với cùng kỳ năm 2019, chưa có các dự án quy mô lớn có tác động tạo đột phá trong chuỗi sản xuất.

- Thu ngân sách gặp nhiều khó khăn, một số khoản thu sắc thuế chiếm tỷ trọng lớn trong tổng thu NSNN không hoàn thành như: Thu từ khu vực ngoài quốc doanh, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp nhà nước, lệ phí trước bạ.

- Tiến độ thi công một số công trình giao thông còn chậm. Vi phạm hành lang an toàn đường bộ còn diễn ra khá phổ biến.

- Tình trạng ô nhiễm môi trường trong sinh hoạt, công nghiệp, chăn nuôi, thủy sản vẫn diễn biến phức tạp.

- Thông tin thị trường lao động còn hạn chế, chất lượng dịch vụ việc làm chưa cao. Công tác phân luồng, định hướng đào tạo từ các cấp học phổ thông chưa hiệu quả.

- Khung kế hoạch thời gian học kỳ II năm học 2019-2020 bị kéo dài; Việc dạy, học đảm bảo chất lượng gặp khó khăn, tiến độ triển khai chương trình, sách giáo khoa mới bị ảnh hưởng. Hoạt động thu hút đầu tư vào Khu Đại học Phố Hiến năm 2020 gặp nhiều khó khăn. Tốc độ phát triển đối tượng tham gia BHYT, BHXH còn chậm.

- Phát triển du lịch còn chậm, chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế; chất lượng dịch vụ còn thấp, tính chuyên nghiệp chưa cao.

2. Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém

- Đại dịch Covid-19 xuất hiện và lan rộng toàn thế giới, làm đứt gãy các chuỗi sản xuất, cung ứng toàn cầu, ảnh hưởng nghiêm trọng tới hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh. Mặc dù, trên địa bàn tỉnh dịch được khống chế không lây lan trong cộng đồng nhưng các biện pháp phòng dịch, hạn chế tiếp xúc, cách ly xã hội đã ảnh hưởng lớn đến sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp và các nhà đầu tư.

- Hầu hết doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trong ngành có quy mô vừa và nhỏ, trình độ quản lý, công nghệ, sức cạnh tranh chưa cao, tiềm lực tài chính hạn chế, khó tạo được sự thay đổi lớn về chất trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Chưa có cơ chế đủ sức hấp dẫn các nhà đầu tư, doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn;

- Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp đòi hỏi vốn đầu tư lớn, thời gian thu hồi vốn kéo dài, do vậy việc thu hút nhà đầu tư còn khó khăn. Một số văn bản quy phạm pháp luật thiếu đồng bộ, chồng chéo, quy trình, thủ tục mất nhiều thời gian, ảnh hưởng đến môi trường đầu tư, tiến độ giải phóng mặt bằng và triển khai thực hiện dự án đầu tư.

- Ý thức trách nhiệm và việc chấp hành các quy định của pháp luật về tài nguyên và môi trường của một số tổ chức, doanh nghiệp và người dân chưa cao.

- Nội dung, phương pháp đào tạo nghề chưa thật sự bám sát thực tiễn, thiếu gắn kết giữa các doanh nghiệp với các cơ sở đào tạo; cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên của các cơ sở dạy nghề còn thiếu.

- Công tác quản lý nhà nước ở một số ngành, lĩnh vực, địa phương chưa chủ động, thiếu tích cực; một số huyện, thị xã, thành phố chưa tích cực trong công tác giải phóng mặt bằng các dự án đầu tư trên địa bàn.

- Nguồn lực cho phát triển kinh tế và bảo đảm an sinh xã hội của tỉnh còn hạn hẹp, ảnh hưởng đến thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Phần thứ hai
MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2021

Năm 2021 là năm đầu tiên thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025. Dự báo tình hình kinh tế thế giới tiềm ẩn nguy cơ bất ổn và tăng trưởng chậm lại do ảnh hưởng từ dịch Covid-19, biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, tranh chấp giữa các nước ngày càng gay gắt sẽ tác động mạnh và đa chiều đến sự phát triển kinh tế xã hội nước ta. Trong nước, tình hình khó khăn trong sản xuất kinh doanh chưa được giải quyết triệt để, sức mua trên thị trường tăng thấp; thị trường xuất khẩu thu hẹp; khả năng tiêu thụ sản phẩm của doanh nghiệp chưa được cải thiện... là những yếu tố ảnh hưởng bất lợi đến việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2021.

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế. Tập trung tháo gỡ khó khăn, tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh. Đẩy mạnh thu hút đầu tư; bảo đảm chủ động tự cân đối ngân sách. Đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, thương mại dịch vụ và đô thị, chú trọng hơn ở các khu vực trọng điểm để thúc đẩy lan tỏa phát triển. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội và cải thiện đời sống nhân dân. Đẩy mạnh cải cách hành chính và phòng, chống tham nhũng, lãng phí; đảm bảo quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) tăng 7,5%. Giá trị sản xuất: Công nghiệp và xây dựng tăng 8,7% (trong đó giá trị sản xuất công nghiệp tăng 8,6%, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 8,5%); thương mại, dịch vụ tăng 7%; nông nghiệp, thuỷ sản tăng 2,2%. Cơ cấu kinh tế: Công nghiệp, xây dựng 62% - nông nghiệp, thủy sản 9% - thương mại, dịch vụ 29%. GRDP bình quân đầu người 85 triệu đồng. Kim ngạch xuất khẩu 4.800 triệu USD. Tổng mức bán lẻ hàng hóa dịch vụ 45.300 tỷ đồng.Thu ngân sách trên địa bàn 13.593,9 tỷ đồng, trong đó: Thu nội địa 10.193,9 tỷ đồng, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 3.400 tỷ đồng. Tổng chi ngân sách địa phương 9.770,53 tỷ đồng, trong đó: Chi đầu tư phát triển 3.075,39 tỷ đồng, chi thường xuyên 6.695,14 tỷ đồng.

Phấn đấu có thêm 11 xã đạt nông thôn mới nâng cao, có từ 02-05 xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu. Tỷ lệ đô thị hóa đạt 42,2%. Duy trì tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên dưới 1%; duy trì tỷ lệ mất cân bằng giới tính khi sinh ở mức 118 bé trai/100 bé gái. Tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế đạt 100%. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 92%. Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 35%. Tạo thêm việc làm mới cho 2,33 vạn lao động. Tỷ lệ lao động qua đào tạo 67%, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 26%. Tỷ lệ hộ nghèo dự kiến 1,5%. Tỷ lệ làng, khu phố, cơ quan, đơn vị văn hoá 89,5%; tỷ lệ gia đình văn hoá 92%. Tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước sạch đạt 92%.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết, Quyết định và hướng dẫn của các bộ, ngành trung ương; Nghị quyết, Chương trình, Đề án của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh về phát triển toàn diện kinh tế - xã hội năm 2021.

2. Huy động mọi nguồn lực đẩy mạnh tái cơ cấu nông nghiệp theo hướng hiện đại, hiệu quả, bền vững, khuyến khích phát triển nông nghiệp hữu cơ. Phát triển các vùng sản xuất tập trung quy mô lớn, đưa nhanh cơ giới hóa vào sản xuất; ứng dụng công nghệ sinh học gắn với chế biến, bảo quản nông sản. Thực hiện chuyển đổi 970 ha các loại cây trồng kém hiệu quả sang trồng các loại cây hàng năm, cây lâu năm, nuôi trồng thủy sản có hiệu quả kinh tế cao hơn. Triển khai tốt công tác quản lý quy hoạch chăn nuôi, quy hoạch cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm, hình thành các vùng chăn nuôi tập trung, đồng thời đầu tư xây dựng hệ thống xử lý chất thải đảm bảo theo quy định. Tập trung triển khai tổ chức thực hiện Đề án phát triển thủy sản tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2020-2025. Đẩy mạnh thành lập các HTX, THT, khuyến khích doanh nghiệp tư nhân đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Triển khai hiệu quả Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, duy trì và phát triển các nhãn hiệu hàng hóa tập thể đối với các nông sản của tỉnh.

3. Tăng cường thu hút đầu tư. Triển khai có hiệu quả Đề án phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh Hưng Yên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Xây dựng đề án cơ cấu ngành công nghiệp. Đẩy mạnh theo dõi, giám sát việc triển khai thực hiện dự án bảo đảm các dự án được triển khai nhanh, hiệu quả. Hoàn thiện hồ sơ Quyết định chủ trương đầu tư đối với KCN số 1, KCN số 3, KCN sạch, Khu công nghiệp Yên Mỹ II mở rộng và Khu công nghiệp Thăng Long II giai đoạn 3; bổ sung quy hoạch đối với KCN số 5 và KCN Thổ Hoàng… Phấn đấu trong năm 2021 có từ 2-3 KCN được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận Chủ trương đầu tư; giải phóng mặt bằng và đầu tư xây dựng hạ tầng đồng bộ 150 ha đất KCN.

4. Triển khai các biện pháp hỗ trợ chuyển đổi nguồn cung ứng nguyên vật liệu sản xuất cho các lĩnh vực dệt may, da giày, điện tử... Kết nối các doanh nghiệp của tỉnh với các doanh nghiệp trong cả nước để hình thành các chuỗi sản xuất mới ít phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu. Tiếp tục phát triển hệ thống phân phối bán buôn, bán lẻ tiện lợi trên địa bàn tỉnh; Tổ chức tốt các hội chợ thương mại khu vực, quốc tế. Thúc đẩy thương mại điện tử, phát huy tối đa hiệu quả Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Hưng Yên. Theo dõi sát diễn biến cung cầu và giá cả các mặt hàng có thể mất cân đối cung cầu do dịch bệnh để chủ động nghiên cứu đề xuất các giải pháp cụ thể nhằm đảm bảo cân đối cung cầu, không để xảy ra khan hiếm hàng hóa.

5. Tập trung khai thác tốt các nguồn thu, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời vào ngân sách nhà nước, hoàn thành và vượt kế hoạch thu ngân sách năm 2021. Mở rộng cơ sở thu, nhất là các nguồn thu mới; có biện pháp nuôi dưỡng nguồn thu phù hợp, đưa ra các giải pháp nhằm tăng thu từ những ngành, những lĩnh vực không chịu nhiều ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Quyết liệt thực hiện các giải pháp chống thất thu. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính thuế. Thực hiện chính sách tài khóa chặt chẽ, điều hành quản lý chi tiết kiệm, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước. Tiếp tục cơ cấu lại và nâng cao hiệu quả đầu tư công. Thực hiện tốt công tác huy động vốn với các mức lãi suất linh hoạt để thu hút tốt các nguồn tiền nhàn rỗi. Đẩy mạnh tái cơ cấu hoạt động các tổ chức tín dụng gắn với xử lý giảm nợ xấu, bảo đảm an toàn hệ thống.

6. Tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư thuận lợi, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI). Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền các cấp theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII. Thực hiện tốt các quy định về quản lý, sử dụng biên chế gắn với tinh giản biên chế. Hoàn thành Đề án chuyển đổi cơ chế tự chủ về tài chính đối với các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch sắp xếp lại các tổ chức Hội quần chúng trên địa bàn tỉnh.

7. Tập trung hoàn thành phê duyệt quy hoạch tỉnh; các quy hoạch lớn trọng điểm: Quy hoạch chung đô thị Văn Giang, Quy hoạch chung thị xã Mỹ Hào, Quy hoạch xây dựng vùng liên huyện dọc tuyến cao tốc Hà Nội - Hải Phòng;

Quy hoạch các khu vực phát triển đô thị (Thị trấn Như Quỳnh, Yên Mỹ, Khoái Châu mở rộng); quy hoạch các khu chức năng (Khu công nghiệp – đô thị, dịch vụ Lý Thường Kiệt, Yên Mỹ, Ân Thi). Tổ chức lập, phê duyệt các chương trình phát triển đô thị tỉnh, chương trình phát triển nhà ở giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Xây dựng kế hoạch phát triển đô thị. Nâng cao tỷ lệ đô thị hóa và chất lượng đô thị. Tăng cường quản lý quy hoạch, quản lý hoạt động xây dựng, quản lý nhà ở và thị trường bất động sản.

8. Xây dựng Kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh thời kỳ 2021-2025; quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021-2030 và Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện năm 2021. Thực hiện tốt công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nâng cao hiệu quả công tác ngăn ngừa ô nhiễm môi trường. Xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, tăng cường kiểm tra, giám sát các cơ sở phát sinh chất thải lớn, các cơ sở là điểm nóng về ô nhiễm môi trường; kiểm soát chặt chẽ hoạt động nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất; phối hợp kiểm soát, xử lý, giảm thiểu ô nhiễm nguồn nước sông Bắc Hưng Hải và cải thiện môi trường các kênh, mương, ao hồ trên địa bàn tỉnh. Tăng cường kiểm soát các hoạt động khai thác tài nguyên. Quản lý chặt chẽ việc khai thác, sử dụng nguồn tài nguyên nước, tài nguyên cát và tài nguyên khoáng sản.

9. Tiếp tục đổi mới đồng bộ cơ chế, phương thức quản lý đối với các tổ chức hoạt động khoa học và công nghệ, ưu tiên cơ chế "đặt hàng" và khoán kinh phí đến sản phẩm cuối cùng. Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động số 43-CTr/TU ngày 18/9/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ và Chiến lược phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030. Hướng dẫn thành lập tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ phù hợp với quy hoạch. Nâng cao hiệu quả hoạt động và chỉ số đổi mới sáng tạo. Đẩy mạnh hoạt động tư vấn, hỗ trợ các tập thể, cá nhân xây dựng, bảo hộ tài sản trí tuệ cho sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP của tỉnh. Nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước về KH&CN trên các lĩnh vực quản lý khoa học, quản lý công nghệ và phát triển thị trường công nghệ; an toàn bức xạ hạt nhân, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, thanh tra khoa học và công nghệ, thông tin và thống kê.

10. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chất lượng học ngoại ngữ và tin học cho học sinh ở các bậc học. Tăng cường xây dựng cơ sở, vật chất: Phấn đấu nâng tỷ lệ phòng học kiên cố cao tầng ở các cấp học, bậc học: mầm non đạt tỷ lệ 90%, tiểu học đạt tỷ lệ 95%, THCS đạt tỷ lệ 98,5%, THPT đạt tỷ lệ: 99%. Tiếp tục triển khai thực hiện xây dựng trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia, các trường học đạt tiêu chuẩn xanh - sạch - đẹp. Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa huy động các nguồn lực để phát triển giáo dục đào tạo.

11. Tăng cường phát huy công tác phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm, đặc biệt dịch bệnh Covid-19 và bệnh bạch hầu... Nâng cao chất lượng khám và điều trị của các cơ sở y tế, giảm tỷ lệ bệnh nhân chuyển tuyến trên. Tiếp tục đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh. Chăm sóc tốt sức khỏe bà mẹ, trẻ em, giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em, giảm tỷ lệ mất cân bằng giới tính khi sinh. Tiếp tục vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế. Cải cách thủ tục hành chính trong công tác khám, chữa bệnh BHYT. Tăng cường công tác kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm. Đẩy mạnh công tác thanh, kiểm tra về bảo vệ môi trường tại các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh.

12. Định hướng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tổ chức đào tạo theo nhu cầu của xã hội, theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp. Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động. Tăng cường tuyên truyền, kiểm tra tình hình quản lý lao động nước ngoài, thực hiện cấp phép lao động nước ngoài qua mạng điện tử. Tiếp tục thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo. Thực hiện công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2021 - 2025. Triển khai đồng bộ các giải pháp xây dựng môi trường sống an toàn, thân thiện và lành mạnh với trẻ em. Thực hiện tốt các chính sách thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ. Tiếp tục đẩy mạnh công tác phòng chống tệ nạn xã hội.

13. Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"; phòng chống bạo lực gia đình và học đường, bảo vệ môi trường và tiếp tục thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội. Nâng cao chất lượng hoạt động của các loại hình văn hóa, văn nghệ. Tiếp tục đầu tư xây dựng, cải tạo các thiết chế văn hóa, thể thao từ tỉnh đến cơ sở. Đẩy mạnh phát triển phong trào thể thao quần chúng cả về bề rộng và chiều sâu; nâng cao thể thao thành tích cao. Tăng cường hợp tác liên kết vùng để phát triển du lịch.

14. Duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh. Xây dựng Đề án thành phố thông minh giai đoạn 2020-2025. Khai thác sử dụng hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan. Kết nối liên thông phần mềm quản lý văn bản điều hành của các cơ quan, đơn vị trên toàn tỉnh và kết nối với Văn phòng Chính phủ, các Bộ, Ngành Trung ương. Tăng cường sử dụng chữ ký số chuyên dùng. Thực hiện tích hợp một số hệ thống thông tin qua trục kết nối liên thông các hệ thống thông tin của tỉnh. Tăng cường công tác đảm bảo an toàn thông tin trên môi trường mạng trong các cơ quan nhà nước.

15. Xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức và tổ chức, tinh thông chuyên môn, tinh nhuệ nghiệp vụ. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên đủ số lượng và có chất lượng tốt. Hoàn thành kế hoạch giao quân năm 2021; thực hiện nghiêm nề nếp, chế độ sẵn sàng chiến đấu, tập luyện thành thục các phương án, kế hoạch tác chiến, kế hoạch

phòng, chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn, phòng chống cháy nổ. Bảo vệ an toàn tuyệt đối bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐBD các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. Tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, an toàn thông tin mạng, đấu tranh hiệu quả với tội phạm công nghệ cao; bảo đảm an toàn phòng chống cháy nổ. Tiếp tục đổi mới xây dựng lực lượng công an nhân dân trong sạch, vững mạnh.

16. Tiếp tục nâng cao, phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia, thực hiện và làm tốt công tác giám sát phản biện xã hội đối với các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội.

Ủy ban nhân dân tỉnh trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH[H].

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Ủy ban nhân dân Tỉnh Hưng Yên
Giờ ký: 04/12/2020 11:42:50

Đặng Ngọc Quỳnh

PHỤ LỤC

Các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 và kế hoạch năm 2021

(Kèm theo Báo cáo số 213 /BC-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019	Năm 2020				Kế hoạch năm 2021
				Kế hoạch	Thực hiện	So sánh thực hiện năm 2020 với		
						Kế hoạch	Năm 2019	
1	**Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn theo giá so sánh (GRDP)**	%	9,57	9,00	6,46	-	-	7,50
2	**Cơ cấu GRDP**							
	Nông nghiệp và thuỷ sản	%	8,51	8,00	9,65	-	-	9,00
	Công nghiệp và xây dựng	%	61,94	63,00	61,50	-	-	62,00
	Dịch vụ	%	29,55	29,00	28,85	-	-	29,00
3	**Tăng trưởng các ngành kinh tế**							
3.1	*Nông nghiệp và thủy sản*							
	- Giá trị sản xuất theo giá so sánh	Tỷ đồng	12.528	-	12.963	-	103,47	-
	- Tăng trưởng	%	2,62	2,20	3,47	-	-	2,2
	- Giá trị thu được bình quân trên 1ha canh tác	Triệu đồng	202,5	210	210	100,00	103,70	-
3.2	*Công nghiệp - xây dựng*							
	- Giá trị sản xuất theo giá so sánh	Tỷ đồng	201.990	-	217.707	-	107,78	-
	- Tốc độ tăng trưởng	%	12,26	10,50	7,78	-	-	8,7
	Trong đó:							
	- Công nghiệp	Tỷ đồng	188.357	-	202.733	-	107,63	-
	+ Tốc độ tăng	%	11,90	-	7,63	-	-	8,60
	- Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng	%	11,45	10,00	7,06	-	-	8,5
3.3	*Thương mại - dịch vụ*							
	- Giá trị sản xuất theo giá so sánh	Tỷ đồng	23.298	-	24.359	-	104,56	-
	-Tốc độ tăng trưởng	%	6,70	7,70	4,56	-	-	7,00
	- Tổng mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ	Tỷ đồng	38.087	42.000	42.140	100,33	110,64	45.300
4	**Kim ngạch xuất khẩu**							
	- Giá trị	Triệu USD	4.750	5.300	4.500	84,91	94,74	4.800

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019	Năm 2020				Kế hoạch năm 2021
				Kế hoạch	Thực hiện	So sánh thực hiện năm 2020 với		
						Kế hoạch	Năm 2019	
	- Tăng so với cùng kỳ	%	11,76	11,58	-5,26	-	-	-
5	**GRDP bình quân đầu người (theo giá hiện hành)**	Triệu đồng	73,94	80,00	79,57	99,46	107,61	85
6	**Thu ngân sách trên địa bàn**	Tỷ đồng	16.091	14.865	15.500	104,27	96,33	13.594
	- Thu nội địa	Tỷ đồng	12.269	10.565	12.000	113,58	97,81	10.194
	- Thuế xuất nhập khẩu	Tỷ đồng	3.822	4.300	3.500	81,40	91,58	3.400
7	**Tỷ lệ đô thị hóa**	%	37,63	40,5	41,0	-	-	42,20
8	**Các chỉ tiêu văn hóa xã hội**							
	- Tỷ lệ hộ nghèo	%	1,9	<1,9	1,8	-	-	1,5
	- Số lao động được giải quyết việc làm mỗi năm	Người	24.800	24.500	23.300	95,1	94,0	23.300
	- Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	63	65	65	-	-	67
	- Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế	%	100	100	100	-	-	100
	- Tỷ lệ người dân có thẻ bảo hiểm y tế	%	90,50	91,50	90,50	-	-	92,0
	- Số giường bệnh/vạn dân	Giường bệnh	27,30	30,00	27,30	91	100	27,30
	- Số bác sỹ/vạn dân	Bác sỹ	7,00	9,00	7,00	78	100	7
	- Tỷ lệ cơ quan, đơn vị, gia đình văn hóa	%	91,50	91,50	91,50	-	-	92
	- Tỷ lệ làng, khu phố đạt danh hiệu văn hóa	%	88,50	89,00	88,70	-	-	89,5